



SABECO



NĂM 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH

Địa chỉ: 54 Phan Đăng Lưu, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383 – 842 169 Fax: 0383 – 833 879

Email: Vidabeer@gmail.com Website: Vidabeer.vn

Giấy phép ĐKKD số: 2900765728 ngày 03/05/2013

Tp. Vinh ngày 24 tháng 03 năm 2019

PHẦN I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
- Tên tiếng Anh:	Sai Gon – Nghe Tinh Beer joint stock company
- Giấy phép ĐKKD:	2900765728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 2 ngày 11 tháng 05 năm 2017.
- Vốn điều lệ:	105.000.000.000đ (một trăm lẻ năm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	105.000.000.000đ (một trăm lẻ năm tỷ đồng)
- Địa chỉ:	Số 54, Phan Đăng Luru, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383.842169	Fax: 02383.833879
- Website:	www.vidabeer.vn
- Mã cổ phiếu	<u>SB1</u>

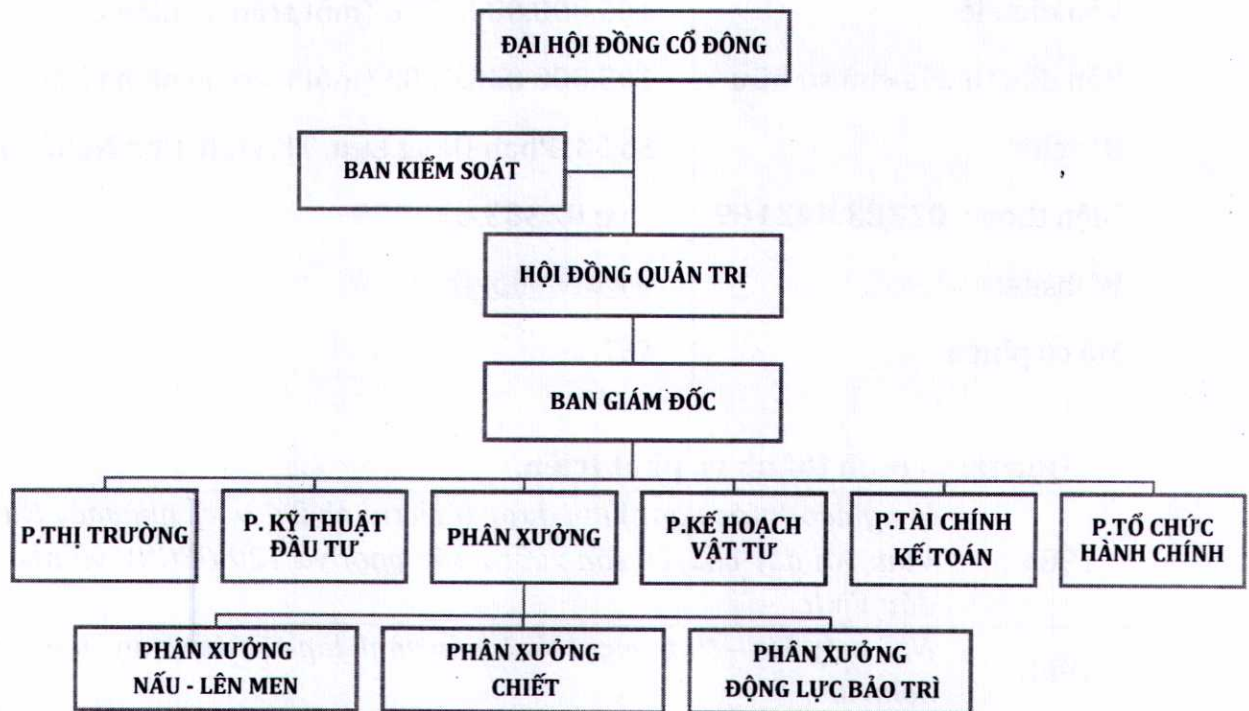
Quá trình hình thành và phát triển.

1984	Xí nghiệp Nước ngọt Vinh được tách thành 2 đơn vị: nhà máy Nước ngọt Vinh với dây chuyền sản xuất nước ngọt và 120 CBCNV và nhà máy ép dầu Vinh.
1986	Nhà máy Bia – Nước ngọt Vinh tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất Bia Solavina.
1987	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ Tĩnh .
1992	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ An.
1993	Đầu tư dây chuyền sản xuất bia đồng bộ 3 triệu lít/năm của hãng Danbrew (Đan mạch).
1994	05/02/1994 ra mắt sản phẩm đầu tiên trên dây chuyền và công nghệ Đan mạch mang thương hiệu Vida.
1996	Đầu tư mở rộng nâng công suất lên 6 triệu lít/năm và đổi tên thành Công ty Bia Nghệ An.
3/2001	Thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Nghệ An với vốn điều lệ 33,5 tỷ đồng.
3/2006	Gia nhập Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An, cùng năm tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.
2006 đến nay	Hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh trở thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh.
26/12/2016	Ngày giao dịch chính thức tại sàn giao dịch UPCOM

2. Ngành nghề kinh doanh trên địa bàn.

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bia hơi, bia chai các loại, nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu Vida và Sài Gòn.
- Địa bàn kinh doanh: hiện tại sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh mang nhãn hiệu Vida, đối với sản phẩm Bia Sài Gòn 355, Bia Sài Gòn 355 Lager, Công ty gia công cho công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn.

3. Thông tin về mô hình quản trị.



- ✦ **Đại hội đồng Cổ đông:** Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các điều chỉnh sửa đổi của Điều lệ; bầu và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.v.v.. đã được quy định chi tiết trong Điều lệ của Công ty.
- ✦ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội Đồng cổ đông bầu ra có nhiệm vụ và quyền hạn chi tiết được quy định trong điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh có 5 người hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm.
- ✦ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra, có 03 người với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng định hướng do Đại hội Đồng cổ đông đề ra và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành kinh doanh, trong công

tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty.

- **Giám đốc Công ty:** Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành Công ty trong khuôn khổ của pháp luật nhằm mục tiêu thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh do Đại hội Đồng cổ đông cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty được quy định chi tiết trong Điều lệ.
- **Phòng Tổ chức Hành chính:** chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các mảng công việc sau:

 - *Về văn thư tạp vụ hành chính:* Quản lý con dấu, công văn đến/đi, lưu trữ công văn. Đánh máy các tài liệu chung của Công ty. Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm theo quy định. Tổ chức công tác phục vụ hội họp, hội nghị, tiếp khách Công ty
 - *Về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, an toàn lao động:* Xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy công ty, quy hoạch cán bộ. Xây dựng quy chế tuyển dụng và đào tạo nhân lực. Xây dựng và hoàn thiện quy chế trả lương, định mức lao động và đơn giá tiền lương. Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động. Chịu trách nhiệm về công việc bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, nhà ăn cho công nhân. Xây dựng kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động
 - *Về công tác bảo vệ, PCCC:* Tổ chức canh gác, giám sát người, vật tư hàng hóa ra vào cổng theo đúng quy định, giám sát việc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và chính sách hậu phương quân đội. Lập kế hoạch PCCC, phòng chống bão lụt, phương tiện trang bị PCCC và bão lụt.
 - *Về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động:* Tổ chức nhà ăn, mua sắm cấp phát thuốc dự phòng theo đúng quy định. Tổ chức vệ sinh công nghiệp, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, vệ sinh các nhà vệ sinh. Quản lý các tài sản trang thiết bị văn phòng.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Tài chính kế toán, chi tiết như sau:

 - *Công tác tài chính:* Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Chủ trì các bộ phận liên quan lập phương án giá bán, giá thành sản phẩm, vật tư, phế liệu. Tham gia Hội đồng giá Công ty, tham gia thương thảo các hợp đồng kinh tế, theo dõi công nợ, quyết toán các khoản thu chi và thu hồi công nợ. Thường xuyên theo dõi và định kỳ phân tích tình hình thực hiện giá thành kế hoạch. Tổ chức thanh toán kịp thời các khoản thu chi của Công ty đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty.
 - *Công tác thống kê kế toán:* Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh kịp thời, chính xác đúng chế độ của Nhà nước đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tổ chức

thực hiện chế độ hạch toán sản xuất, xây dựng cơ bản, thu chi, thanh toán với ngân sách và các khoản công nợ. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kế toán của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và thực tiễn quản lý yêu cầu.

➤ **Phòng Kỹ thuật Đầu tư** Chịu trách nhiệm về các mảng kỹ thuật, công nghệ, đầu tư chi tiết như sau:

- *Quản lý thiết bị:* Xây dựng kế hoạch, lịch xịch sửa chữa, bảo trì thiết bị trình Giám đốc Công ty phê duyệt. Lập dự trù mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế. Lập phương án sửa chữa thiết bị (đối với các trường hợp chưa phân cấp cho Phân xưởng Động lực- Bảo trì). Giám sát toàn bộ quá trình vận hành thiết bị để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định đã được ban hành. Duy trì và đảm bảo việc kiểm định các thiết bị kiểm tra, đo lường, thử nghiệm và các thiết bị áp lực.
- *Quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm:* Xây dựng trình Giám đốc ban hành quy trình công nghệ (quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra) cho mọi loại sản phẩm hàng hóa của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ QA trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Giám sát việc tuân thủ các quy trình công nghệ. Đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Chịu trách nhiệm về quản lý môi trường của Công ty.
- *Công tác đầu tư, XDCB:* lập kế hoạch đầu tư, XDCB hàng năm, lập dự án, lập hồ sơ thầu, chấm thầu, giám sát thi công.

➤ **Phòng Kế hoạch Vật tư:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Công tác lập kế hoạch:* trên cơ sở các kế hoạch phần hành, Phòng Kế hoạch Vật tư chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể của Công ty, kế hoạch cung ứng nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác mua hàng hóa:* chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng giá, Giám đốc Công ty trong việc lựa chọn nhà cung ứng cung cấp các nguyên nhiên vật liệu, thiết bị máy móc, phụ tùng cho Công ty. Chịu trách nhiệm quản lý hợp đồng mua bán ở các lĩnh vực trên.
- *Công tác quản lý kho tàng:* Chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia Sài Gòn, bia chai, bia lon Vida, kho phụ tùng, kho nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác bốc xếp, nâng hàng:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe nâng hàng, quản lý hợp đồng đối với đối tác cung ứng lao động bốc xếp.

➤ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Về công tác tiêu thụ hàng hóa:* chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ, chi phí bán hàng hàng năm. Tổ chức thực thi kế hoạch tiêu thụ bán hàng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực marketing, bán hàng (hợp đồng đại lý, hợp đồng cước công cụ bán hàng, hợp đồng quảng cáo, tài trợ.v.v.). Xây dựng kênh phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu Vida. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ.

- *Về vận tải hàng hóa:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe của Công ty.
- *Về công tác đóng bốc, xuất kho, viết phiếu:* chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia hơi, bia tươi Vida và bộ phận viết phiếu bán hàng.
- ✚ **Phân xưởng Nấu lên men:** chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất năm, tháng, quý do Giám đốc Công ty ban hành, Phân xưởng – Nấu lên men có trách nhiệm thực hiện các công đoạn: nấu, lên men, lọc bia đủ sản lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật đề ra. Quản lý và vận hành hệ thống thiết bị đã được Giám đốc Công ty giao. Lập các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu quản lý công ty. Tuân thủ các quy trình sản xuất, công nghệ, vận hành, bảo dưỡng thiết bị do Giám đốc Công ty ban hành. Quản lý tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đảm bảo đúng định mức kinh tế kỹ thuật.
- ✚ **Phân xưởng Động lực Bảo trì:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:
 - Quản lý toàn bộ thiết bị về động lực bao gồm điện, hệ thống thu hồi CO₂, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh, hệ thống nồi hơi, hệ thống cung cấp nước nhằm đảm bảo cung ứng đủ điện, nước, CO₂, hơi.v.v. đảm bảo cho quá trình sản xuất theo kế hoạch.
 - Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải.
 - Lập kế hoạch (phần được giao) và tổ chức thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng cho máy móc thiết bị của toàn Công ty. Thực hiện gia công, lắp đặt các thiết bị được giao
- ✚ **Phân xưởng Chiết:** Chịu trách nhiệm:
 - Tổ chức thực hiện công đoạn chiết bia chai các loại theo kế hoạch được phê duyệt.
 - Quản lý hệ thống thiết bị máy móc thiết bị thuộc phạm vi phân xưởng được giao. Quản lý việc tiêu dùng các nguồn lực (lao động, nguyên nhiên vật liệu.v.v..) đúng mục đích và định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt, không ngừng cải tiến để tiết kiệm.

4. Định hướng phát triển.

✚ Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng cao, góp phần vào chiến lược của Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn trở thành nhà sản xuất đồ uống hàng đầu khu vực và trên thế giới.
- Sản xuất các sản phẩm bia địa phương có chất lượng tốt, có giá trị gia tăng cao để có thể cạnh tranh hiệu quả với các nhãn hiệu bia trong nước và quốc tế tại khu vực bắc Trung bộ từ đó tạo ra lợi ích cho cổ đông, ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước và có điều kiện để hỗ trợ các hoạt động xã hội cộng đồng.

✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tuân thủ định hướng phát triển trung và dài hạn của công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở củng cố nguồn lực về thiết bị máy móc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật, công nghệ.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida, do đặc tính của các loại sản phẩm này phù hợp với khẩu vị cũng như đặc điểm khí hậu của vùng Bắc Trung bộ.

➤ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Đảm bảo sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm trên cơ sở tuân thủ các Hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, ISO 14001:2004 mà công ty đã được cấp giấy chứng nhận. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng.

5. Các rủi ro.

➤ **Rủi ro về kinh tế:** Vì không phải là mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên bia rượu thuộc danh mục khách hàng cắt giảm đầu tiên khi gặp khó khăn hoặc khủng hoảng kinh tế. Sản lượng bia Sài Gòn 355 gia công cho công ty mẹ chiếm phần quan trọng trong sản lượng của Công ty, các điều kiện và khó khăn về vận chuyển sẽ dẫn đến nguy cơ giảm sút phần sản phẩm gia công này.

➤ **Rủi ro về môi trường cạnh tranh:** Ngành bia là một trong những ngành cạnh tranh khốc liệt nhất hiện nay. Các nhãn hiệu bia hàng đầu trên thế giới đã có mặt tại Việt nam, nguy cơ về dư thừa công suất sản xuất trong thời gian tới là có thực.

➤ **Rủi ro về mặt tâm lý xã hội, môi trường pháp lý:** bia rượu là những thức uống không được khuyến khích. Các biện pháp để hạn chế quảng cáo và tiêu dùng bia rượu ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

➤ **Rủi ro mang tính đặc thù của Công ty:**

- Về mặt môi trường, Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ 54 Phan Đăng Lưu, TP.Vinh là vùng trung tâm của TP.Vinh, mật độ dân cư cao. Các ấn tượng không tốt về ảnh hưởng môi trường trước đây vẫn còn dư âm trong dân chúng, mặc dù hiện tại Công ty cơ bản đã giải quyết dứt điểm vấn đề này. Rủi ro phải di dời với chi phí lớn, sản xuất công ty sẽ bị gián đoạn và mất khách hàng.

Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành bia và nước giải khát hoạt động ở miền Bắc và miền Trung đều gặp khó khăn là tính thời vụ cao, do mùa mưa rét khách hàng rất ít dùng sản phẩm bia, nước giải khát. Việc này dẫn đến việc thiếu, thừa sản phẩm mang tính cục bộ theo các mùa trong năm, khó khăn trong việc điều hành sản xuất cũng như đảm bảo việc làm đều cho người lao động trong thời gian cả năm.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng sản lượng tiêu thụ giảm 10.5% so với năm 2017 và đạt 86.5% so với kế hoạch.
- Doanh thu về bán hàng & CCDV giảm 6.7% so với năm 2017 và đạt 88.7% so với KH.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 31.5% so với năm 2017 và đạt 65.3% so với KH.
- Lợi nhuận thuần sau thuế giảm 30.9% so với năm 2017 và đạt 64.4% so với KH.

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	So sánh	
						Tăng/giảm so với cùng kỳ	TH/KH
1	Sản lượng sản xuất	Triệu lít	48.2	49.9	43.7	-9.4%	87.6%
2	Sản lượng tiêu thụ	"	48.2	49.9	43.1	-10.5%	86.5%
3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	285.0	300.0	266.0	-6.7%	88.7%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	8.3	8.7	5.7	-31.5%	65.3%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	6.5	6.9	4.5	-30.9%	64.4%
6	Nộp ngân sách	"	258.0	267.5	249.6	-3.2%	93.3%
7	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	9.38	9.42	9.08	-3.2%	96.3%
8	Tổng số lao động	Người	261.0	272.0	266.0	1.9%	97.8%
9	BHXH - BHYT - BHTN (doanh nghiệp đóng)	Tỷ đồng	4.9	5.1	4.8	-0.7%	94.2%
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	6%	6%	4%	-2%	-2%

2. Tổ chức và nhân sự.

a) Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Lâm Hòa	Giám đốc điều hành
Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc
Ông Trần Quốc Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Đặng An Hải	Phó Giám đốc
Ông Ngô Quang Danh	Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thanh Thủy	Trưởng BKS

b) Lý lịch cá nhân của cán bộ điều hành:

1. Ông Hoàng Lâm Hòa - TV.HĐQT - Giám đốc điều hành

- Ngày sinh:	26/12/1968	Quốc tịch: Việt Nam	Giới tính: Nam
- Số CMND:	022640649	Nơi cấp: CA. TP.HCM	Ngày cấp: 05/01/2008
- Quê quán:			Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	1286 đường 3/2, P2, Q11, TP. Hồ Chí Minh		
- Trình độ văn hóa:	12/12		

- Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư cơ khí/Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:

+ 1997-2006:

Công tác tại TCT CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.

+ 2006-2009:

Công tác tại Ban QLDA Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

+ 2009 - đến nay:

Công tác tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam

+ 2013 – đến nay:

Công tác tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

- Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: **10,400 cổ phần**

- Đại diện cho tổ chức:

Đại diện cho TCT Bia Rượu NGK Sài Gòn với tư cách TV.HĐQT

2. Ông Đặng An Hải – Phó Giám đốc

- Ngày sinh:

23/03/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

- Số CMND:

182144251

Ngày cấp: 19/04/2010

Nơi cấp: CA. NA

- Quê quán:

Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Khối 7, Phường Lê Lợi, Tp.Vinh, Nghệ An

- Trình độ văn hóa:

12/12

- Trình độ chuyên

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

môn:

- Quá trình công tác:

+ 2001 – 2006

Nhân viên tại Công ty CP Bia Nghệ An

+ 2006 – 2009

Nhân viên tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

+ 2009 – 2012

Phó Phòng Thị trường tại CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

+ 2012 – 2015

Trưởng Phòng Thị trường tại CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

+ 2015 – nay

Phó Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

- Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: **102,810 cổ phần**

3. Ông Trần Đức Sơn – Phó Giám đốc

- Ngày sinh:

03/12/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

- Số CMND:

181579977

Ngày cấp: 05/10/2015

Nơi cấp: CA. NA

- Quê quán:

Xã Đức Thanh, H.Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Khối 6, P.Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An

- Trình độ văn hóa:

12/12

- Trình độ chuyên

Cử nhân kinh tế chính quy - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN

môn:

- Quá trình công tác:

+ 1990 - 1997

Nhân viên tại Nhà máy Bia Nghệ An

+ 1997 - 1999

Phó phòng KHVT - Thị trường tại Cty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

+ 1999 – 2012

Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Thị trường - Cty CP Bia SGNT

+ 2012 – Nay

Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

- Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: **0 cổ phần**

4. Ông Trần Quốc Tuấn – Phó Giám đốc

- Ngày sinh:

09/08/1959

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

- Số CMND:

183089397

Ngày cấp: 23/12/2015

Nơi cấp: CA. H.Tĩnh

- Quê quán:

Xã Thạch Môn, Tp.Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Xã Thạch Môn, Tp.Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

- Trình độ văn hóa:

10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
- **Quá trình công tác:**
 - + 1977 - 1982 *Bộ đội chiến đấu Campuchia*
 - + 1986 - 1992 *Công ty Hải sản Thạch Hà - Hà Tĩnh*
 - + 1992 - 2006 *Công ty Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh*
 - + 2006 - nay *Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **4,200 Cổ phần**

5. Ông Ngô Quang Danh - TV.HĐQT - Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 18/05/1969 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
- Số CMND: 022254891 Ngày cấp: 13/05/2011 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Quê quán: Hải Phòng Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: **110/6 Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- **Quá trình công tác:**
 - + Trước năm 2011 *Chuyên viên Ban Tài chính - Sabeco*
 - + 2011 - nay *Công tác tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh, chức vụ kế toán trưởng, TV HĐQT.*
 - + 11/2012 - nay *Kiểm soát viên tại Công ty TNHH 1TV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.*
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **2,200 Cổ phần**
- Đại diện cho Tổ chức: Đại diện cho TCT Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn với tư cách TV.HĐQT

6. Bà Nguyễn Thanh Thủy - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 1957 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011497499 Ngày cấp: 10/05/2010 Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: **Phường Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn:
- **Quá trình công tác:**
 - + Năm 2005 - 2012 *Trưởng Văn phòng đại diện Sabeco tại Hà Nội*
 - + 2015 - nay *Trưởng BKS CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **25,400 Cổ phần**
- Đại diện cho Tổ chức: Không

3. Tình hình tài chính.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2017 (Tỷ đồng)	Năm 2018 (Tỷ đồng)	% tăng (giảm)
----------	-----------------------	-----------------------	------------------

Tổng giá trị tài sản	222.58	199.57	-10.3%
Doanh thu thuần	289.34	270.32	-6.6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.9	5.2	-34.4%
Lợi nhuận khác	0.36	0.47	31.4%
Lợi nhuận trước thuế	8.26	5.66	-31.5%
Lợi nhuận sau thuế	6.46	4.47	-30.9%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.13	1.31	
Hệ số thanh toán nhanh	0.3	0.19	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.32	0.25	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.47	0.34	
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	4.38	4.42	
Doanh thu thuần/Tổng TS	1.28	1.35	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.02	0.02	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	0.04	0.03	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0.04	0.02	
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0.03	0.02	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 10.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần đang lưu hành: 10.500.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt ngày 05/03/2019.

- Cổ đông tổ chức/ Cổ đông cá nhân:

Cổ đông	ĐKKD	Số cổ phần	% VDL
Cổ đông tổ chức			
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	ĐKKD số: 4103010027	5.747.000	54,7%
Cổ đông cá nhân (chốt đến ngày 05/03/2019) Gồm 1.157 cổ đông			
		4.753.000	45.3%

- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.

Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số cổ phần	VĐL (%)
Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%

- Cổ đông sáng lập.

TT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số cổ phần	%VĐL
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%
2	Ông Nguyễn Ngọc Xuân	140/36 Phan Văn Trị, P12, Q Bình Thạnh, TP.HCM	020827856	112.834	1,07%
3	Bà Lê Kim Tuyết	161 Phan Văn Trị, P12, Q Bình Thạnh, TP.HCM	022171903	67.534	0,64%
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	43 Tiền Giang, P2, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	023980524	67.534	0,64%
5	Bà Hoàng Thị Mỹ Quyên	109/12 Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	L 3487551	57.533	0,4%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguồn nguyên liệu SX	Đơn vị	Số lượng
Malt	kg	4,456,097
Hoa bia	KgA	2,896
Gạo tẻ	kg	1,731,920

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

5.2. Tiêu thụ năng lượng.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:**

- Than: 3.448,6 tấn/năm
- Dầu Diesel: 8,5 tấn/năm
- Lượng điện sử dụng: 7.738.312 Kwh/năm

- **Năng lượng tiêu thụ gián tiếp:** không có

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

5.3. Tiêu thụ nước.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn nước cấp: Nước máy thành phố
- Lượng nước sử dụng: 312.730 m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt lần nào.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	266	100,00
Nam	138	51,88
Nữ	128	48,12
Mức lương trung bình	9.1 Trđ/người/tháng	

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

❖ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 48h/tuần. Bộ phận trực tiếp sản xuất làm việc theo ca (Ca 1: 6h - 14h; Ca 2: 14h - 22h; Ca 3: 22h - 6h). Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước, gồm nghỉ Tết Âm lịch, Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và 1/5, Quốc Khánh 2/9);
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

❖ **Chính sách tuyển dụng**

- Công tác tuyển dụng: Để phục vụ nhu cầu tăng trưởng, Công ty luôn cần tuyển

người, đặc biệt là các vị trí sản xuất như Kỹ sư hóa thực phẩm, Kỹ sư điện tự động, Kỹ sư cơ khí, Giám sát bán hàng ...;

- Các vị trí tuyển chia làm 2 loại: công việc thường xuyên và tạm thời (từ 01 tháng đến 01 năm).

❖ Chính sách đào tạo

- Đẩy mạnh công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng và các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên kinh doanh của Công ty;
- Khuyến khích đội ngũ trẻ có năng lực phát huy khả năng và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong Tập đoàn;
- Công ty có các chương trình cho sinh viên thực tập. Mục đích là tuyển chọn sinh viên khá giỏi, tạo điều kiện sớm tiếp xúc với môi trường sản xuất bia và tạo cơ hội cho sinh viên sau khi ra trường có thể ở lại Công ty và bắt tay làm việc ngay lập tức.

❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

Chính sách đánh giá: Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn. Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên;

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty chú trọng, xem tiền lương là tiêu đầu tư hiệu quả nhất.

Chính sách đãi ngộ: Định kỳ hàng năm, Công ty sẽ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn. Mức lương tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ xem xét đến chương trình cổ phiếu thưởng để khuyến khích nhân viên làm việc, đóng góp lâu dài cho Công ty.

Chính sách phúc lợi: Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết; Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt. Hằng năm, Công ty có chế độ thăm quan, nghỉ mát, chế độ khám sức khỏe định kỳ. Công ty mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ nhân viên. Quỹ phúc lợi trích ra bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty.

❖ **Môi trường, điều kiện làm việc:**

Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Công ty triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý điều hành sản xuất nhằm giảm thiểu sức lao động thủ công, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động.

Hàng năm, Công ty mời Trung tâm Y tế đo kiểm môi trường lao động và Trung tâm kiểm định Công nghiệp I kiểm định thiết bị lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Tổng số lượt người được đào tạo trong năm 2018: 348 lượt người
Tổng số giờ đào tạo trong năm: 548 giờ
Số giờ đào tạo bình quân theo nhân viên: 548 giờ/258 người = 2,12 giờ
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục...: Lập trình quản trị phần mềm điều khiển Braumat; đào tạo lái xe nâng; đào tạo Brewing chuyên sâu;.....

5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- **Hoạt động xã hội từ thiện như:** hỗ trợ người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ quỹ bảo trợ trẻ em, gia đình chính sách, thân nhân liệt sỹ và cộng đồng dân cư vào những ngày đặc biệt trong năm.
- **Nhận phụng dưỡng suốt đời 5 Mẹ Việt Nam anh hùng.**

5.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty không thuộc phạm vi báo cáo.

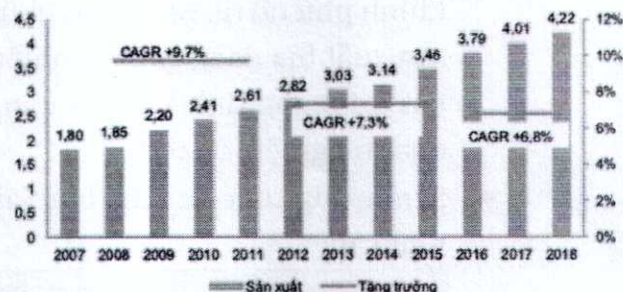
PHẦN III
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018.

1.1. Môi trường kinh doanh chung.

- Năm 2018, ngành bia Việt Nam có khoảng 110 doanh nghiệp sản xuất, phân bố rộng khắp các vùng miền với sản lượng sản xuất ước tính lên đến 4,3 tỷ lít bia, sản lượng tiêu thụ ước tính đạt 4,2 tỷ lít bia. Tuy nhiên, tăng trưởng sản lượng của ngành bia đang có dấu hiệu chậm lại, 3 năm gần nhất tốc độ tăng trưởng đều giảm so với tăng trưởng các giai đoạn trước. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng kép mỗi năm (CAGR) giai đoạn 2007 - 2011 đạt 9,7%, giai đoạn 2012 - 2015 CAGR là 7,3%, giai đoạn 2016 - 2018 chỉ tiêu này chỉ còn 6,8% [Nguồn: <http://www.brandsvietnam.com>].



- CPI bình quân cả năm 2018 tăng 3.54%, dưới mức mục tiêu của Chính phủ đề ra. Chỉ số giá cước vận tải, kho bãi năm 2018 tăng 4.15% so với năm 2017. Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ kiên định mục tiêu giữ ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát [Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê].

1.2. Các yếu tố chủ yếu tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.

a) Thuận lợi.

- Lực lượng lao động đang dần được trẻ hóa, mặt bằng chung về trình độ học vấn được nâng cao giúp tăng năng suất lao động, tăng năng khả năng thích nghi với các công nghệ sản xuất mới.
- Thương hiệu Bia địa phương đã tạo được nhiều thiện cảm với khách hàng và dần có chỗ đứng trên thị trường nhờ vào sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty trong việc hoạch định chiến lược bán hàng phù hợp, song song với nâng cao chất lượng cũng như đổi mới mẫu mã sản phẩm. Năm 2018 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc về sản lượng tiêu thụ bia lon mang nhãn hiệu Vida, mức tăng trưởng đạt 264.1% so với năm 2017.
- Hơn 50% sản lượng của Công ty là sản phẩm sản xuất cho Công ty mẹ, vì vậy đầu ra này tương đối ổn định.
- Năng lực sản xuất được cải thiện rất nhiều so với những năm về trước do việc đầu tư vốn tập trung chủ yếu vào cải tiến công nghệ, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cũng như đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ công nhân viên.

- Là Công ty con của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn nên Công ty được sự hỗ trợ của Tổng Công ty về kỹ thuật, công nghệ và quản lý thông qua các chương trình kiểm tra đánh giá, các chương trình đào tạo, tập huấn.
- Quá trình hình thành và phát triển của Công ty nhận được sự đồng thuận và ủng hộ của chính quyền địa phương tạo cho Công ty sự phát triển bền vững ở thời điểm hiện tại cũng như trong tương lai.

b) Khó khăn.

Xét về tổng quan chung, năm 2018 là một năm nền kinh tế Việt Nam khởi sắc, các chỉ số đo lường sức khỏe của nền kinh tế hầu hết đạt mục tiêu mà Quốc hội và Chính phủ đề ra. Bên cạnh những thuận lợi mà bối cảnh chung mang lại thì ngành sản xuất bia đang gặp rất nhiều khó khăn khi phải đối mặt với không ít các yếu tố bất lợi mang tính khách quan, ảnh hưởng nặng nề tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ của bia Sài Gòn trong năm 2018 không đạt kế hoạch, cụ thể như sau:

Sản phẩm <i>Product</i>	Kế hoạch/ <i>Plan</i>		Thực tế/ <i>Implement</i>		So sánh/ <i>Comparison</i>	
	Lít/ <i>Liter</i>	Két/ <i>Crate</i>	Lít/ <i>Liter</i>	Két/ <i>Crate</i>	Lít/ <i>Liter</i>	%
SG355 Export bottle	11,000,000	1,549,296	6,098,857	858,994	-4,901,143	55.44%
SG355 Lager bottle	19,576,000	2,757,183	16,884,304	2,378,071	-2,691,696	86.25%
Tổng cộng/<i>Total</i>	30,576,000	4,306,479	22,983,161	3,237,065	-7,592,839	75.17%

- Thuế suất thuế TTĐB tăng liên tiếp trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2018 từ mức 50% lên 65% bắt buộc công ty phải tăng giá bán ở một số loại bia chủ lực nhằm bù đắp chi phí. Tuy nhiên, việc tăng giá này ảnh hưởng tiêu cực tới sản lượng tiêu thụ và tâm lý của khách hàng do sản phẩm bia chủ yếu của công ty thuộc phân khúc trung cấp và bình dân. Khách hàng sử dụng các sản phẩm bia ở phân khúc này rất nhạy cảm về giá. Hơn nữa, các sản phẩm ở phân khúc này cũng có độ phủ rộng tại cả thành thị và nông thôn, khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận bất kỳ lúc nào. Do vậy, người tiêu dùng có thể dễ dàng chuyển sang sử dụng một sản phẩm của hãng bia khác khi loại bia mà họ hay sử dụng tăng giá. Quyết định tăng giá bán sẽ phải đánh đổi bằng việc bị mất thị phần vào tay đối thủ cạnh tranh, đồng nghĩa với sản lượng tiêu thụ sụt giảm.
- Mặc dù mang lại nguồn thu thuế dồi dào cho ngân sách địa phương nhưng bia rượu vẫn được nhận định là có tác động tiêu cực đến sức khỏe của người tiêu dùng và an ninh xã hội. Do đó, Chính phủ, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội đã có nhiều hoạt động để hạn chế việc sử dụng bia rượu của người dân như tổ chức tuyên truyền, giáo dục về tác hại của bia rượu hay tăng thuế TTĐB như đã nêu ở trên.
- Thời tiết diễn biến theo hướng bất lợi và việc lập lại trật tự vỉa hè ở Nghệ An nói riêng và cả nước nói chung đã ảnh hưởng rất lớn tới sản lượng tiêu thụ bia của Công ty kể từ đầu năm 2018. Riêng tại Nghệ An, chiến dịch này bắt đầu từ tháng

Tư là khởi đầu của mùa cao điểm bán các loại bia chiếm tỷ trọng sản lượng lớn, mang tính mùa vụ như: bia hơi, bia tươi.

- Công tác bán hàng đối với bia địa phương gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh gay gắt với các hãng bia khác như: Hà Nội, Huda, Larue... trong khi phải tiết giảm tối đa chi phí khuyến mãi, tiếp thị.
- Mặt bằng kho bãi của Công ty có sức chứa nhỏ, chỉ đáp ứng được với lượng tồn kho thấp (do tổng diện tích mặt bằng của Công ty chỉ 2,2 hecta). Trong khi đó, do mức tăng trưởng sản lượng sản xuất ngày một tăng cao dẫn đến công tác lưu kho đối với Bia thành phẩm cũng như vỏ chai, két gặp rất nhiều khó khăn.
- Dây chuyền sản xuất của Công ty sử dụng nhiều lao động (mặc dù đã tinh giảm 50% lao động để thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, hiện nay số lao động vẫn còn xấp xỉ 260 người). Đây là một gánh nặng về tiền lương cũng như an sinh xã hội, bảo hiểm,...
- Sản lượng sản xuất của các nhà máy bia ở khu vực tăng nhanh chóng làm tăng lượng cung bã bia ra thị trường, do đó giá bã bia đấu thầu tại Công ty giảm mạnh gây ảnh hưởng tới nguồn thu từ hoạt động phụ.
- Chi phí đóng bảo hiểm xã hội tăng do áp dụng chính sách đóng bảo hiểm mới theo quy định.

1.3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	So sánh	
						Tăng/giảm so với cùng kỳ	TH/KH
1	Sản lượng sản xuất	Triệu lít	48.2	49.9	43.7	-9.4%	87.6%
2	Sản lượng tiêu thụ	"	48.2	49.9	43.1	-10.5%	86.5%
3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	285.0	300.0	266.0	-6.7%	88.7%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	8.3	8.7	5.7	-31.5%	65.3%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	6.5	6.9	4.5	-30.9%	64.4%
6	Nộp ngân sách	"	258.0	267.5	249.6	-3.2%	93.3%
7	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	9.38	9.42	9.08	-3.2%	96.3%
8	Tổng số lao động	Người	261.0	272.0	266.0	1.9%	97.8%
9	BHXH - BHYT - BHTN (doanh nghiệp đóng)	Tỷ đồng	4.9	5.1	4.8	-0.7%	94.2%
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	6%	6%	4%	-2%	-2%

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng tiêu thụ giảm 10.5% so với năm 2017 và đạt 86.5% so với kế hoạch.
- Doanh thu về bán hàng & CCDV giảm 6.7% so với năm 2017 và đạt 88.7% so với KH.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 31.5% so với năm 2017 và đạt 65.3% so với KH.
- Lợi nhuận thuần sau thuế giảm 30.9% so với năm 2017 và đạt 64.4% so với KH

❖ Công tác quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh môi trường:

- Công ty luôn duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm phù hợp theo tiêu chuẩn HACCP, hệ thống quản lý môi trường phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2010.
 - Công tác kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào cũng như thành phẩm xuất kho được tiến hành chặt chẽ, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Ban kiểm soát chất lượng - Tổng Công ty cũng như của Phòng kiểm nghiệm chất lượng nhà máy. Do đó, 100% sản phẩm khi đưa ra thị trường đều đạt yêu cầu và được đánh giá cao.
 - Công ty đã đầu tư hệ thống PCCC mới, tất cả các CBNV được tập huấn đầy đủ kiến thức, kỹ năng PCCC, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong năm 2017, môi trường trong và ngoài nhà máy được duy trì sạch sẽ, khang trang. Không xảy ra hiện tượng cháy nổ, mất an toàn lao động.
 - Hệ thống xử lý nước thải trải qua quá trình đầu tư nâng cấp trong các năm từ 2013 đến 2015 và hiện đã được cấp giấy phép xả thải cho công suất 50 triệu lít/năm. Công tác quản lý môi trường của Công ty được Đoàn kiểm tra của Bộ Tài nguyên môi trường đánh giá cao.
- ❖ **Tình hình tài chính và nợ vay:**
Về tình hình tài chính, các cổ đông có thể tham khảo chi tiết Báo cáo tài chính năm 2018 trên trang web của Công ty ở địa chỉ www.vidabeer.vn.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN

1. Đánh giá các yếu tố tác động tới năm kế hoạch 2019.

1.1. Khó khăn:

- Đơn giá các nguyên vật liệu chính tăng mạnh trong năm 2019 như: Malt tăng 11%, Hoa viên tăng 17%, Hoa cao tăng 40%, Vicant tăng 27%,....
- Chi phí thu gom bùn thải tăng xấp xỉ 2 tỷ đồng do quy định về xử lý chất thải nguy hại áp dụng từ năm 2018.
- Từ 01/01/2018, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH. Do đó, quy định này làm tăng chi phí đóng bảo hiểm trong năm 2019.

1.2. Thuận lợi:

- Năng lực sản xuất tăng lên do đầu tư máy móc thiết bị, chai kết từ những năm về trước tiếp tục là tiền đề giúp đáp ứng nhu cầu sản xuất trong năm 2019.
- Các sản phẩm bia địa phương như: bia chai Vida Light, bia lon Vida Lager tuy là loại bia mới được sản xuất năm 2017 nhưng đã có được mức sản lượng cao. Do đó, đây là hai loại bia tiềm năng giúp đà tăng trưởng sản lượng của bia địa phương được cải thiện trong năm 2019.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	KH 2019	Tăng/giảm
1	Sản lượng sản xuất	Triệu lít	43.7	50.5	15.6%
2	Sản lượng tiêu thụ	"	43.1	50.5	17.1%
3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	266.0	312.0	17.3%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	5.7	8.0	40.8%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	4.5	6.4	42.7%
6	Nộp ngân sách	"	249.6	255.4	2.3%
7	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	9.08	10.00	10.2%
8	Tổng số lao động	Người	266.0	269.0	1.1%
9	BHXX - BHYT - BHTN (doanh nghiệp đóng)	Tỷ đồng	4.8	5.0	3.5%
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	4%	12%	8.0%

3. Các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

Về sản xuất:

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ sản xuất, cố gắng sản xuất tối đa công suất của nhà máy để hoàn thành kế hoạch.
- Bảo trì bảo dưỡng tốt, đúng chế độ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động thông suốt.
- Điều hành sản xuất linh hoạt để đáp ứng nhu cầu thị trường vào mùa cao điểm sản phẩm của Tổng Công ty cũng như sản phẩm mang nhãn hiệu Vida.
- Tăng cường quản lý công nghệ sản xuất thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO để nâng cao chất lượng sản phẩm bia Sài Gòn và bia địa phương.

Về tiêu thụ:

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH 1TV Thương mại Bia Sài Gòn và đơn vị giao nhận và vận chuyển Bia Sài Gòn để công tác lấy hàng được thuận lợi tối đa và giảm chi phí tồn kho ở mức thấp nhất.
- Tiếp tục cải thiện chất lượng sản phẩm. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của sản phẩm Bia địa phương theo hướng chuyên nghiệp phù hợp với tình hình tiêu thụ thực tế.

Về quản lý:

- Tăng cường công tác quản lý trong mọi khâu để tiết giảm chi phí từ khâu mua nguyên vật liệu, định mức tiêu hao trong sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí hội họp, tiếp khách, đi lại.
- Tăng cường Quản lý tập trung mọi hoạt động, phát huy vai trò và chức năng quản lý của các phòng ban, phân xưởng trong Công ty để sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực Tài chính, con người và tài sản hiện có của toàn Công ty.
- Tăng cường công tác chất lượng, cố gắng duy trì Hệ thống chất lượng và kiểm soát như hiện có để không để xảy ra sự cố về chất lượng, làm ảnh hưởng tới thương hiệu của Công ty cũng như thương hiệu Bia Sài Gòn

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.

Hội đồng quản trị nhận định năm 2018 sẽ là một năm đầy khó khăn và thách thức ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Đứng trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các định hướng nhằm đảm bảo các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

- Về quản trị sản xuất:

Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa nhằm tiết kiệm chi phí nhân công, cải thiện chất lượng và hạn chế tối đa sản phẩm lỗi. Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật để từng bước tiết kiệm, kiểm soát chi phí sản xuất nhằm đạt mục tiêu hạ giá thành sản phẩm.

Hoàn thiện quy trình quản lý nhằm tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, phân xưởng trong các khâu từ lập kế hoạch đến sản xuất tạo thuận lợi tối đa cho công tác bán hàng.

Việc theo dõi quá trình sản xuất, kinh doanh được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ, bất thường nhằm giám sát và xử lý kịp thời các yếu tố bất lợi ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về quản trị tài chính:

Báo cáo tài chính được lập định kỳ vào ngày 03 hàng tháng nhằm phân tích đánh giá kết quả đạt được qua từng tháng. Giúp Hội đồng Quản trị và Ban điều hành có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

- Về quản trị nhân sự:

Lực lượng lao động chủ yếu của công ty là lao động lớn tuổi, mặt bằng chung về trình độ đào tạo ở mức thấp nên khả năng thích nghi môi trường làm việc mới với việc áp dụng công nghệ cao sẽ bị hạn chế rất nhiều. Cụ thể:

- Lao động có độ tuổi trên 35 chiếm 77% tổng số lao động của toàn công ty, trong đó lao động trên 45 tuổi chiếm 56%. Số lao động trẻ dưới 35 tuổi chỉ chiếm 23% tổng số lao động.
- Lao động được đào tạo cấp đại học chính quy chiếm 25% tổng số lao động, trong đó cử nhân kinh tế chiếm 9%, kỹ sư chiếm 16%.

Như vậy, trong ngắn hạn số lao động đến tuổi nghỉ hưu sẽ tăng lên. Do đó, công ty tiếp tục tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, từng bước thay thế và trẻ hóa đội ngũ lao động nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong quá trình hiện đại hóa nhà máy.

- Về quản lý công tác bán hàng:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống bán hàng của bia địa phương, đẩy mạnh tiêu thụ các loại bia mang nhãn hiệu Vida trên địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa và từng bước mở rộng thêm thị trường ở các khu vực khác để xây dựng thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Về công tác đầu tư:

Định hướng tập trung đầu tư vào các hạng mục cơ bản nhằm đồng bộ hóa, nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất, xử lý dứt điểm các yếu tố gây ô nhiễm môi trường.

Về công tác đảm bảo các nghĩa vụ của công ty đại chúng:

Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định hiện hành. Tiếp tục hoàn thiện phương thức trao đổi thông tin giữa Công ty và các cổ đông, giữa Công ty và UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội.

Website: Vidabeer.vn đang dần được hoàn thiện giúp Cổ đông có thể trực tiếp tra cứu các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, việc giải đáp các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông đều được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, có trách nhiệm.

Các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện năm 2018.

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	So sánh	
						Tăng/giảm so với cùng kỳ	TH/KH
1	Sản lượng sản xuất	Triệu lít	48.2	49.9	43.7	-9.4%	87.6%
2	Sản lượng tiêu thụ	"	48.2	49.9	43.1	-10.5%	86.5%
3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	285.0	300.0	266.0	-6.7%	88.7%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	8.3	8.7	5.7	-31.5%	65.3%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	6.5	6.9	4.5	-30.9%	64.4%
6	Nộp ngân sách	"	258.0	267.5	249.6	-3.2%	93.3%
7	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	9.38	9.42	9.08	-3.2%	96.3%
8	Tổng số lao động	Người	261.0	272.0	266.0	1.9%	97.8%
9	BHXX - BHYT - BHTN (doanh nghiệp đóng)	Tỷ đồng	4.9	5.1	4.8	-0.7%	94.2%
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	6%	6%	4%	-2%	-2%

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng tiêu thụ giảm 10.5% so với năm 2017 và đạt 86.5% so với kế hoạch.
- Doanh thu về bán hàng & CCDV giảm 6.6% so với năm 2017 và đạt 90.1% so với KH.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 31.5% so với năm 2017 và đạt 65.3% so với KH.
- Lợi nhuận thuần sau thuế giảm 30.9% so với năm 2017 và đạt 64.4% so với KH

II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

Năm 2019 tiếp tục là năm Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: Đơn giá nguyên vật liệu chính tăng, chi phí khai thác nước ngầm tăng, chi phí xử lý chất thải tăng, chi phí đóng bảo hiểm tăng,... Để vượt qua những khó khăn đó, Hội đồng Quản trị nêu ra những định hướng lớn như sau.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo và định hướng cho ban điều hành nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2019 thông qua. Để đảm bảo lợi ích cho cổ đông, mục tiêu chủ đạo HĐQT trong năm 2019 là tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí sản xuất, hợp lý hóa chi phí bán hàng vì mục tiêu lợi nhuận cho cổ đông.

- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, phân cấp trong quản trị - điều hành để tăng cường công tác quản trị kiểm tra, giám sát Công ty.
- **Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:**

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	KH 2019	Tăng/giảm
1	Sản lượng sản xuất	Triệu lít	43.7	50.5	15.6%
2	Sản lượng tiêu thụ	"	43.1	50.5	17.1%
3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	266.0	312.0	17.3%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	5.7	8.0	40.8%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	4.5	6.4	42.7%
6	Nộp ngân sách	"	249.6	255.4	2.3%
7	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	9.08	10.00	10.2%
8	Tổng số lao động	Người	266.0	269.0	1.1%
9	BHXXH - BHYT - BHTN (doanh nghiệp đóng)	Tỷ đồng	4.8	5.0	3.5%
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	4%	12%	8.0%

Về các chỉ tiêu kế hoạch trình đại hội đồng cổ đông năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thẩm định trên cơ sở phân tích điều kiện ngành bia cạnh tranh khốc liệt, nhận định khả năng tiêu thụ, dựa trên nền tảng điều kiện sản xuất sẵn có và nhận định khách quan là phù hợp, trong tình trạng dư thừa công suất sản xuất.

- **Một số giải pháp và định hướng lớn như sau:**

a. Quản trị, nhân sự, tiền lương:

- Tiến hành rà soát lại hệ thống định mức lao động cho các công đoạn SXKD phù hợp với thực trạng Công ty, đảm bảo tiết kiệm chi phí nhân công, linh hoạt thuê lại lao động công nhật đối với các công việc mang tính chất thời vụ.
- Đào tạo và đào tạo lại lao động đáp ứng yêu cầu, phù hợp định biên và định mức thức tế song song với điều chỉnh và xây dựng lại chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi khác cho người lao động.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách tiền lương, thưởng trên cơ sở vị trí công việc. Tuyển dụng có chọn lọc các nhân sự ở các mảng kỹ thuật công nghệ, marketing. Thực hiện đào tạo đội quản lý, lao động gối đầu cho các vị trí công việc của số lao động dự kiến sẽ đến tuổi về hưu trong năm 2019 và 2020.

b. Quản trị sản xuất và tiêu thụ Bia Sài Gòn:

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, tập trung quản trị định mức, nâng cao chất lượng Bia Sài Gòn, Bia địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện kế hoạch giao nhận hàng Bia Sài Gòn 355 và Bia Sài Gòn Lager 355 trong năm kế hoạch 2019 nhằm ổn định sản xuất, nâng cao năng lực máy móc thiết bị, tiết giảm chi phí.

c. Quản trị Sản xuất, Bán hàng & Thị trường Bia Vida:

- Lập kế hoạch sản xuất tối ưu cho Bia Hơi, Bia Tươi, Bia chai Vida để tận dụng tối đa nguồn lực, đặc biệt vào mùa nắng cao điểm của khu vực Miền trung.

- Tiếp tục tập trung đầu tư vào việc đồng bộ hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, nâng cao tự động hóa, các thiết bị kiểm nghiệm. Nâng tầm việc quản lý các thông số kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm trong sản xuất.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của các nhãn hàng địa phương trên làm nền tảng để đẩy mạnh tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này.
- Đẩy mạnh tiêu thụ bia địa phương mang nhãn hiệu Vida. Đầu tư thị trường có trọng điểm, phù hợp với tài chính công ty, nâng cao hiệu quả quản lý nhằm mục tiêu tạo ra giá trị bền vững lâu dài cho Cổ đông, đời sống ổn định cho người lao động.

d. Quản trị Tài chính.

- Hoàn chỉnh hệ thống báo cáo quản trị nhằm mục tiêu có số liệu chính xác phục vụ công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và phục vụ việc ra quyết định của Ban điều hành Công ty.
- Tập trung chỉ đạo việc thanh lý hàng hóa, tài sản, vật tư kém phẩm chất nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh.
- Phân tích đánh giá và tìm giải pháp tài chính hợp lý trên cơ sở đó có thể tính toán chính xác giá thành và hiệu quả sản xuất của từng loại sản phẩm.

e. Các giải pháp khác.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Đảm bảo công tác bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng tại đơn vị.
- Tiếp tục giải quyết tốt hơn vấn đề môi trường, có mối quan hệ tốt với dân cư tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan chức năng địa phương để tạo cơ sở phát triển lâu dài cho Công ty. Tham gia tích cực vào các phong trào hoạt động xã hội, từ thiện của địa phương.
- Cải thiện môi trường, điều kiện của người lao động, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Ý kiến kiểm toán: được đăng tải trên trang web của Công ty

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: được đăng tải trên trang web của Công ty.

(Toàn văn Báo cáo này được đăng tải toàn bộ trên Website của Công ty theo địa chỉ: <http://vidabeer.vn/>)



ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CP
BIA
SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH
TP. VINH - T. NGHỆ AN


GIÁM ĐỐC
Hoàng Lâm Hoà